

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 23-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Cường

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M, sinh năm 1963 và bà Lại Thị S, sinh năm 1965; có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1989 và 02 người con (Sinh năm 2011 và năm 2017); tiền án; Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-01-2018 đến ngày 22-01-2018 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được cho tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông K, sinh năm 1974; trú tại: Làng C, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đào Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Bà Cù Thị Diễm T, sinh năm 1973; trú tại: Làng C, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người làm chứng: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1972; trú tại: Làng C, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Ông R – Chuyên viên Phòng Giáo dục dân tộc – Sở Giáo dục tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12-01-2018, Trịnh Văn H đi từ thành phố Pleiku về Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai khi đi tới khu vực Làng C, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì H phát hiện thấy trước sân nhà ông K phơi hạt Cà phê nhân và không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt cà phê để bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đi vào nhà ông K thì thấy cổng không khóa, khi vào tới sân thì phát hiện có 02 bao cà phê nhân. Do 02 bao cà phê này nặng nên H không vác được nên đã dùng 02 vỏ bao màu đỏ để ở gần đó không chứa cà phê rồi san 02 bao cà phê nhân qua. Sau đó, H vác 02 bao này chất lên xe mô tô biển số 81T1-078.13 chở đến nhà chị Cù Thị Diễm T cùng ở tại: Làng C, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai để bán. Tại đây, H và chị T cân 02 bao cà phê xác định được trọng lượng là 147Kg cà phê loại Robusta, giá mua là 36.497đồng/Kg quy ra thành tiền là 5.365.000đồng. Chị T đưa trước cho H số tiền là 4.000.000đồng; số tiền còn lại là 1.365.000đồng hẹn ngày hôm sau sẽ trả.

Đến khoảng 11 giờ ngày 13-01-2018, khi H đến lấy tiền thì gặp anh Lê Hồng T là chồng của chị T. Do anh Thịnh nghi ngờ số cà phê của H là tài sản trộm cắp nên yêu cầu H đến Công an xã G, thành phố P để làm việc. Tại Công an xã G, H đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt cà phê của mình và giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Hon Da, màu sơn: Trắng – đen, biển số: 81T1-078.13 và số tiền: 4.000.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số 81T1-078.13 là của chị Đào Thị T là vợ của H.

Tại Kết luận số 20/KL-HĐĐG ngày 17-01-2018 về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định:

- 147Kg (Một trăm bốn mươi bảy ki lô gam) hạt cà phê nhân Robusta, tại thời điểm ngày 12-01-2018; có tổng giá trị là: 5.410.000đồng.
- 02 (Hai) bao nhựa màu đỏ đã cũ, mỗi chiếc kích thước (60x120)cm; có trị giá là: 5.000đồng/02 bao.

Tại Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 24-02-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã quyết định:

- Trả chiếc xe mô tô biển số 81T1-078.13 cho chị Đào Thị T
- Trả 147Kg hạt cà phê nhân loại Robusta và 02 bao nhựa màu đỏ đã cũ, kích thước (60x120)cm cho ông K.
- Trả số tiền 4.000.000đồng cho chị Cù Thị diễm T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận số 20/KL-HĐĐG ngày 17-01-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 24-02-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an thành phố Pleiku nêu trên. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 05-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trịnh Văn H mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-4-2018.

- Phần bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Bị cáo Trịnh Văn H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị hại là ông K vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đào Thị T và bà Cù Thị Diễm T vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Bị cáo Trịnh Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất hối hận và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn H tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào khoảng 11 giờ ngày 12-01-2018, tại nhà ông K thuộc khu vực: Làng C, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai,

Trịnh Văn H lợi dụng việc ông K phơi Cà phê và không trông coi nên đã lén lút chiếm đoạt 147Kg hạt cà phê nhân Robusta và 02 bao nhựa màu đỏ đã cũ của ông K nhằm mục đích bán lấy tiền để tiêu xài.

[3] Bị cáo Trịnh Văn H hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà bị cáo cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là: 5.415.000đồng. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự an xã hội gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trịnh Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Trong vụ án này bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền có được từ việc phạm tội để trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người này không có yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trịnh Văn H có nhân thân tốt, chỉ vì nản lòng tham khi thấy chủ sở hữu chủ quan trong việc trông coi tài sản nên đã phạm tội. Khi bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, giao nộp lại toàn bộ tài sản để khắc phục hậu quả và bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án. Việc trả lại tài sản này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-4-2018.

Giao bị cáo Trịnh Văn H cho Ủy ban Nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Nguyên